

Số: 1413/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 22/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Hạng A Ký – Cư trú tại: Bản Tả Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 15.569.117 đồng.

(Bằng chữ: Mười năm triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn một trăm mười bảy đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Hằng A Ký có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

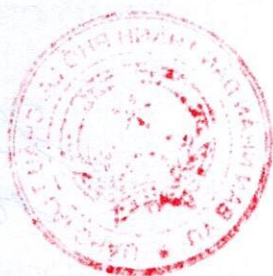
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

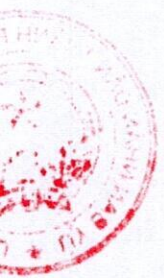


BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

Kèm theo Quyết định số: 443 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hộ bà Hàng A Ký (hiện trạng bà Lương Thị Nguyệt đang sử dụng)				
	Địa chỉ: Bản Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				15.569.117
a	Về đất				573.500
1	Diện tích thu hồi	m ²	15,5		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m ²	15,5	37.000	573.500
	Vị trí (VT1)				
	Nguồn gốc: - Toàn bộ diện tích thu hồi đang chôn lấp lên thửa đất số 796, 801, 807; tờ BĐ số 134 thông tin theo BĐ địa chính mang tên ông Vàng A Di, hiện trạng ông Hàng A Ký sử dụng có nguồn gốc ông Ký nhận chuyển nhượng QSD đất của ông Lò A Mèo năm 2000, đất ông Mèo khai hoang sử dụng từ năm 1993 với mục đích đất trồng cây hàng năm từ đó đến nay. Toàn bộ diện tích thu hồi sử dụng ổn định, không tranh chấp.				
b	Về tài sản vật kiến trúc				12.125.617
	Toàn bộ tài sản trên đất của ông Hàng A Ký do bà Lương Thị Nguyệt tạo lập năm 2016 (Bà Nguyệt nhận chuyển nhượng QSD đất của ông Hàng A Ký sau thời điểm ngày 1/1/2008, không có giấy tờ chuyển nhượng theo quy định pháp luật, không đủ điều kiện quy chủ, bồi thường); Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính; Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất; tài sản sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng, không tranh chấp.				
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi đã thu hồi				
1	Nền BT đá dăm dày 10 cm (5,2*6,4)	m ²	33,3	83.600	2.782.208
	Phần tài sản nằm trên diện tích đất thu hồi mới				
1	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1*6,4)	m ²	6,4	83.600	535.040
2	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	8,0	48.400	387.200
3	Tường xây gạch bi tường 12cm (0,6*6,4)	m ²	3,8	127.600	489.984
4	Lưới B40 (1,5*6,4)	m ²	9,6	25.000	240.000
5	Tường xây gạch bi tường 12 cm (1,8*10,5)	m ²	18,9	127.600	2.411.640
6	Lưới B40 (1*8,5)	m ²	8,5	25.000	212.500
7	Ống thép mã kẽm Φ 80 loại 1	m	12,0	56.600	679.200
8	Cống cuốn Φ 600	m	21,0	208.945	4.387.845
c	Về cây cối hoa màu				576.000
1	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 4	Cây	3,0	192.000	576.000
d	Về chính sách hỗ trợ				2.294.000



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/m ²	15,5	148.000	2.294.000



